

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH AG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/DS-ST

Ngày: 24/02/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản, hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhân.

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh AG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 300/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, hợp đồng góp hụi ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-DS ngày 14/02/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà H T T, sinh năm 1968; địa chỉ: số 280, ấp NH, xã NM, huyện CM, tỉnh AG; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông T V K, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp MH, xã NM, huyện CM, tỉnh AG; vắng mặt.

Bà H, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp MH, xã NM, huyện CM, tỉnh AG; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H T T trình bày, do chỗ quen biết với vợ chồng bà N, ông K cho

nên vào ngày 04/6/2018 bà N, ông K có đến nhà bà để vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay để làm ăn, sinh hoạt trong gia đình, hai bên có làm biên nhận nợ, không hẹn thời gian trả, hai bên có thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, sau đó có đóng lãi được số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và không đóng tiếp tục, bà có nhắc nhở bà N, ông K nhưng bà N, ông K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả cho bà, bà có đến nhà đòi nhiều lần nhưng bà N, ông K vẫn cố tình tránh né. Nay bà yêu cầu bà N, ông K có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra bà có làm chủ dây hụi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), hụi gồm 21 hụi viên, bà N tham gia 01 phần, bà N châu đến lần thứ 4 thì bỏ hụi hốt và sau đó có châu dần hụi chết cho bà, hiện nay bà N còn nợ số tiền hụi chết là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà N, ông K có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hụi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là bản sao biên nhận nợ ngày 04/6/2018 (al), danh sách hụi viên ngày 15/9/2017 (al), giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao).

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đã cung cấp tài liệu chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn bà V T N, ông T V K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ hòa giải vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Do quen biết nên ngày 04/6/2018 (âm lịch) bà H T T có cho bà V T N, ông T V K vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), hai bên có làm biên nhận nợ, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, mục đích vay để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, ông K và bà N có ký tên vào biên nhận nợ. Từ khi vay đến nay ông K và bà N đã trả lãi 02 lần với số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra, bà N có tham gia 01 phần trong dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, với 21 hụi viên tham gia, do bà T làm chủ hụi, bà N đã hốt hụi, hiện còn nợ lại bà T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho đến nay.

Nay, bà T yêu cầu bà N, ông K có nghĩa vụ trả tiền vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền hui 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tổng cộng 160.000.000 đồng (một trăm sáu chục triệu đồng) không yêu cầu tính lãi suất.

Ông T V K, bà V T N vắng mặt không lý do và không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, căn cứ bà T khởi kiện là biên nhận vay tiền ngày 04/6/2018 (âm lịch) nội dung ông K và bà N vay của bà T 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) có chữ ký tên của bà N và ông K vào biên nhận nợ. Mặt khác, ông K và bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi trong quá trình giải quyết vụ án nên bà T kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Đối với số tiền nợ hui 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) căn cứ bà T khởi kiện là giấy hui ngày 15/9/2017 (âm lịch) thể hiện bà N cùng với nhiều hui viên khác có tham gia đây hui do bà T làm chủ hui và tờ cam kết ngày 19/8/2020 thể hiện bà N có nợ bà T số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu chục triệu đồng) tiền vay và tiền hui. Do bà N đã hót hui nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hui theo định kỳ cho bà T, vi phạm nghĩa vụ của hui viên nên việc bà T khởi kiện yêu cầu bà N trả nợ hui 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là có căn cứ.

Về phần lãi suất, bà T không yêu cầu tính lãi suất nên không đề cập đến.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 471 Bộ luật Dân sự, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H T T đối với ông T V K, bà V T N.

Buộc bà V T N, ông T V K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H T T số tiền vay và hui 160.000.000 đồng (một trăm sáu chục triệu đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà H T T khởi kiện yêu cầu bà N, ông K có nghĩa vụ trả số tiền vay và tiền hui. Bà N, ông K cư trú tổ 6, ấp MH, xã NM, huyện CM nên yêu cầu kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông T V K, bà V T N được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[2] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Qua lời trình bày của bà T tại các biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ cung cấp, qua quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định giữa ông K, bà N có thỏa thuận với nhau việc vay tiền. Vào ngày 04/6/2018 (al) bà N, ông K có đến nhà bà T để vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay để làm ăn, sinh hoạt trong gia đình, không hẹn thời gian trả, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, sau đó có đóng lãi được 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) không trả vốn và cũng không đóng lãi tiếp tục, bà T có nhắc nhở bà N, ông K nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả cho bà. Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà N, ông K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi bà T có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của bà T. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa bà N, ông K vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, bà T xuất trình chứng cứ là biên nhận nợ ngày 04/6/2018 (al) giữa bà T với bà N, ông K, sổ hụi ngày 15/9/2017 (al).

Ngoài ra, bà N còn tham gia dây hụi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do bà T làm chủ, bà N châu đến lần thứ 4 thì hốt, sau đó có châu hụi chết lại cho bà T và còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Xét thấy việc tham gia chơi hụi giữa bà T với bà N có ký kết hợp đồng góp hụi giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật. Nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, không trái đạo đức xã hội, do bà N không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền hụi khi bà T có yêu cầu là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 282, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 để Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong thời gian bà N tham gia chơi hụi với bà T thì ông K là chồng bà N cũng biết việc chơi hụi giữa bà T với bà N, do đó ông K, bà N cùng có nghĩa vụ trả số tiền hụi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho bà T là có căn cứ.

Trong các tài liệu, chứng cứ do bà T cung cấp có danh sách hụi viên thể hiện dây hụi mở ngày 15/9/2017 (al) được bà T ghi tên “Thím Út (Mỹ Thạnh)” tại số thứ tự 12.

Lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Thị Yến Oanh cùng với bà N tham gia dây hụi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do bà T làm chủ thì cũng xác định bà N có tham gia chơi hụi và hiện nay bà N còn thiếu lại bà T số tiền hụi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Như vậy, lời khai của bà Chi, bà Oanh phù hợp với danh sách hụi bà T cung cấp. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà T yêu cầu bà N, ông K có nghĩa vụ trả tiền vốn vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền lãi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xem xét yêu cầu nghĩa vụ trả nợ của bà T nhận thấy, giữa ông K, bà N với bà T cùng xác lập hợp đồng vay với nhau, nhưng ông K, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà T, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc bà N, ông K có nghĩa vụ trả số tiền vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật theo các Điều 466, 470, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa bà T không yêu cầu tính lãi suất. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà V T N, ông T V K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H T T.

Buộc ông T V K, bà V T N có nghĩa vụ trả cho bà H T T số tiền vốn vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền lãi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tổng cộng số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T V K, bà V T N phải chịu 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H T T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H T T số tiền tạm ứng án phí 4.000.000 (bốn triệu đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009811 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh AG;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn